

Tác động của chính sách về quyền tự chủ đến hoạt động KH&CN trong trường đại học

Trần Thị Hồng*

Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên

Ngày nhận bài 3/12/2018; ngày gửi phản biện 5/12/2018; ngày nhận phản biện 3/1/2019; ngày chấp nhận đăng 11/1/2019

Tóm tắt:

Trên cơ sở nghiên cứu các văn bản pháp luật quy định về quyền tự chủ trong các tổ chức khoa học và công nghệ (KH&CN) công lập và đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó có trường đại học), bài viết đã chỉ ra các tác động (dương tính, âm tính) của những quy định này đối với hoạt động KH&CN trong trường đại học. Đồng thời, đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao quyền tự chủ về hoạt động KH&CN trong trường đại học.

Từ khóa: chính sách, đại học, khoa học và công nghệ, tự chủ.

Chỉ số phân loại: 5.13

Impacts of policy on autonomy onto science and technology activities in universities

Thi Hong Tran*

Thai Nguyen University of Sciences

Received 3 December 2018; accepted 11 January 2019

Abstract:

Based on the study of legal documents regulating the autonomy in public science and technology organizations and public service delivery agencies (including universities), the article presents the impacts (positive, negative) of these regulations onto the science and technology activities in universities. At the same time, the paper also proposed a number of measures to improve the autonomy of science and technology activities in universities.

Keywords: autonomy, policy, science and technology, university.

Classification number: 5.13

Đặt vấn đề

Tự chủ được hiểu là tự mình có quyền và có thể kiểm soát được những công việc của mình. Tuy nhiên, không có nghĩa tự chủ vô điều kiện mà tự chủ phải trong khuôn khổ của pháp luật, nói cách khác là tự chủ có điều kiện. Các điều kiện này được xác định bởi mối quan hệ giữa nhà nước, xã hội và tổ chức. Ngày 5/9/2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định 115/2005/NĐ-CP quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập [1], đây là bước tiến quan trọng khẳng định quyền tự chủ của các tổ chức KH&CN công lập. Sau 5 năm áp dụng Nghị định này, ngày 20/9/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 96/2010/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2005/NĐ-CP [2]. Ngày 14/6/2016, Chính phủ ban hành Nghị định 54/2016/NĐ-CP [3] quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập, thay thế Nghị định 115/2005/NĐ-CP. Để mở rộng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các tổ chức sự nghiệp công lập, năm 2006, Nhà nước ban hành Nghị định 43/2006/NĐ-CP quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập [4] và năm 2015 ban hành Nghị định 16/2015/NĐ-CP [5] thay thế cho Nghị định 43/2006/NĐ-CP.

Đã có một số tác giả có bài nghiên cứu, tìm hiểu về các văn bản pháp luật nêu trên như Vũ Cao Đàm với bài "Nghị định 115: Thiếu nhất quán giữa mục đích và phương tiện" [6]. Tuy nhiên, bài viết mới chỉ dừng lại ở việc tập trung phân tích hạn chế của Nghị định 115 và đề xuất một số hướng hoàn thiện chính sách mà chưa xem xét sự tác động của Nghị định này đến hoạt động KH&CN trong tổ chức KH&CN. Trong bài "Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập: Những điều chỉnh cần thiết", tác giả Đinh Việt Bách [7] đã chỉ ra các bất cập còn tồn tại của Nghị định 115/2005/NĐ-CP như việc xác định tổ chức KH&CN công lập theo phân loại quy định tại Nghị định này là rất khó khăn và không khả thi trong thực tiễn. Tác giả Nguyễn Xuân Viễn trong bài "Vướng

*Email: hong151283@gmail.com

mắc trong việc áp dụng các quy định về tổ chức, cán bộ đối với đơn vị sự nghiệp tự chủ” [8] lại tập trung làm rõ một số vướng mắc liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ ở các đơn vị sự nghiệp (đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp tự chủ toàn bộ) khi áp dụng Nghị định 43/2006/NĐ-CP. Trong khi đó, quyền được tự chủ về nhiệm vụ KH&CN sẽ giúp các trường đại học (ĐH) phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo, nâng cao rõ rệt chất lượng, hiệu quả hoạt động KH&CN cũng như tăng cường tiềm lực KH&CN cho các trường. Đồng thời đào tạo được đội ngũ cán bộ KH&CN có chất lượng tiêu chuẩn khu vực và quốc tế, chuyển giao nhanh các tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống. Do vậy, nghiên cứu các tác động về quyền tự chủ đến hoạt động KH&CN trong tổ chức KH&CN (trong đó có trường ĐH), từ đó đề xuất giải pháp tăng cường chất lượng của các quy định về quyền tự chủ là rất cần thiết.

Nội dung quyền tự chủ trong tổ chức KH&CN công lập và đơn vị sự nghiệp công lập

Nghị định 115/2005/NĐ-CP đã mô tả một số khái niệm về tự chủ trong tổ chức KH&CN công lập ở Việt Nam như sau: (1) *Tự chủ về thực hiện nhiệm vụ KH&CN*; (2) *Tự chủ về tài chính*; (3) *Tự chủ về quản lý nhân sự*; (4) *Tự chủ hợp tác quốc tế về KH&CN*. Theo tinh thần của các văn bản pháp luật (Nghị định 43/2006/NĐ-CP và được thay thế bởi Nghị định 16/2015/NĐ-CP) thì nội dung tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập gồm: (1) *Quyền tự chủ về thực hiện nhiệm vụ*; (2) *Quyền tự chủ về tổ chức bộ máy, biên chế và nhân sự*; (3) *Quyền tự chủ về tài chính*.

Về cơ bản, các quy định về quyền tự chủ nêu trên đã và đang tạo điều kiện để hoạt động KH&CN trong các trường ĐH được tốt hơn. Tuy nhiên, tự chủ theo những quy định này thuần túy được tiếp cận dưới góc độ tài chính, chứ không có tự chủ về khoa học. Điều 5 của Nghị định 115/2005/NĐ-CP có nêu: “Căn cứ vào định hướng ưu tiên phát triển KH&CN của Nhà nước, nhu cầu của xã hội, nhu cầu của doanh nghiệp, chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực hoạt động của mình, các tổ chức KH&CN tự xác định nhiệm vụ KH&CN và biện pháp tổ chức thực hiện”. Điều này có nghĩa là Nhà nước và các tổ chức khác có nhu cầu về các nhiệm vụ KH&CN thì tổ chức KH&CN mới có nhiệm vụ KH&CN để thực hiện. Điều 7 của Nghị định 115/2005/NĐ-CP có nêu: “Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN của Nhà nước do các cơ quan nhà nước giao, đặt hàng trực tiếp hoặc thông qua tuyển chọn, đấu thầu và được cấp theo phương thức khoán trên cơ sở hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN giữa cơ quan nhà nước và tổ chức KH&CN”, như vậy tức là Nhà nước vẫn làm chủ KH&CN, tổ chức KH&CN bị phụ thuộc vào đối tác, nếu không có đối tác thì sẽ không có nhiệm vụ KH&CN. Đến Nghị định 54/2016/NĐ-CP, triết lý tự chủ về tài chính ngày càng được nhấn mạnh, khi quy định, tổ chức KH&CN công lập được phân loại theo mức độ tự bảo đảm về chi thường xuyên và chi đầu tư gồm: (i) Tổ chức KH&CN công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; (ii) Tổ chức KH&CN công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi đầu tư); (iii) Tổ chức KH&CN công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (Nhà nước bảo đảm một phần chi thường xuyên và toàn bộ chi đầu tư); (iv) Tổ chức KH&CN công lập do Nhà nước bảo đảm hoàn toàn (cả chi thường xuyên và chi đầu tư).

Trước đó, Nghị định 43/2006/NĐ-CP mặc dù cho phép các

trường ĐH được tự chủ về nguồn tài chính (các trường ĐH được quyền tự quyết định khoản thu, mức thu theo nguyên tắc thu bù chi và có tích lũy đối với các hoạt động về dịch vụ, liên kết, liên doanh về KH&CN), tuy nhiên, những khoản chi cho KH&CN, chương trình mục tiêu quốc gia cần phải xin phép phê duyệt của cấp có thẩm quyền. Thực chất, các trường ĐH chưa được giao quyền tự chủ một cách đầy đủ về KH&CN. Theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP, các tổ chức giáo dục ĐH được phân loại về tự chủ theo năng lực tự đảm bảo tài chính, gồm 4 loại sau: Tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; Tự đảm bảo chi thường xuyên; Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên. Có nghĩa là, các trường ĐH công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư càng nhiều thì càng được trao nhiều quyền tự chủ. Điều này đã gây sức ép mạnh đến các trường ĐH, làm cho các trường ĐH cố gắng tìm cách mở rộng nghiên cứu ứng dụng (NCUD) để tăng nguồn thu, nhằm mục đích cuối cùng là được tự chủ, tự chịu trách nhiệm, dẫn đến một hệ lụy âm tính là nghiên cứu cơ bản (NCCB), nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn và các nghiên cứu khác được Nhà nước đảm bảo tài chính đều không được tự chủ. Nghiên cứu “Đa dạng hóa các hoạt động NCUD nhằm nâng cao năng lực tự chủ về tài chính của các tổ chức KH&CN (Nghiên cứu trường hợp Viện Cơ học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam)” của tác giả Lành Thị Thúy Thanh [9] cho thấy, với triết lý càng đảm bảo tài chính bao nhiêu thì càng được tự chủ bấy nhiêu của Nghị định 16/2015/NĐ-CP, Viện Cơ học đã có sự chuyển dịch từ NCCB sang NCUD để có thể được tự chủ nhiều hơn.

Như vậy, từ Nghị định 115/2005/NĐ-CP cho đến Nghị định 43/2006/NĐ-CP, rồi đến Nghị định 16/2015/NĐ-CP và Nghị định 54/2016/NĐ-CP ngày càng nhấn mạnh quan điểm tự chủ về tài chính (với triết lý càng đảm bảo tài chính thì càng được tự chủ) có thể dẫn đến hệ lụy là NCCB, nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn và nhiều nghiên cứu khác được Nhà nước đảm bảo tài chính đều không thể tự chủ được. Mặt khác, việc tự chủ trên quan điểm tài chính này cũng có thể dẫn đến việc chuyển dịch hoạt động của tổ chức KH&CN/trường ĐH từ NCCB sang NCUD như ví dụ đã nêu. Chi quyền tự chủ thì chưa đủ, thiếu năng lực tự chủ và tinh thần tự chủ là nguyên nhân khiến một số quan hệ tự chủ đã được khẳng định trên văn bản (cho phép có quyền) nhưng lại chưa hình thành trong cuộc sống.

Tác động của quy định về quyền tự chủ đến hoạt động KH&CN trong trường ĐH

Quy định quyền tự chủ về thực hiện nhiệm vụ KH&CN

Tác động dương tính: góp phần tạo ra quyền tự chủ tối đa cho thủ trưởng các trường ĐH trong việc chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ KH&CN của đơn vị, từ đó giúp tăng tính chủ động lựa chọn hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu phù hợp với tiềm lực hiện có của đơn vị; phát huy được tính năng động, sáng tạo trong quá trình đấu thầu đề tài, dự án và thực hiện các nhiệm vụ KH&CN được giao. Quy định được tự chủ trong liên doanh, liên kết, ký kết các hợp đồng NCKH, giúp các trường ĐH đáp ứng tốt các nhu cầu của sản xuất, cung cấp các dịch vụ cần thiết cho quá trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, phục vụ phát triển xã hội.

Tác động âm tính: các quy định về quyền tự chủ trong hoạt

động KH&CN chưa xác định rõ quyền hạn và trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc xác định nhiệm vụ KH&CN, dẫn đến việc xác định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN ở các cấp chưa thực sự xuất phát từ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Quy định quyền tự chủ về tài chính

Tác động dương tính: góp phần làm cho các trường ĐH được chủ động tham gia cạnh tranh nhằm có được kinh phí từ các đề tài của Nhà nước, các trường ĐH tỏ ra năng động trong việc khai thác các nguồn vốn khác nhau để phát triển. Hoạt động quản lý, phân bổ và cấp phát kinh phí cho KH&CN được đổi mới, đã có những mối liên hệ ràng buộc giữa một số quan hệ tự chủ, thể hiện sự thống nhất của các mặt trong hoạt động tự chủ của các trường ĐH. Chẳng hạn, hoạt động tự nguyện ký kết hợp đồng đã làm xuất hiện nhu cầu về tự chủ trích lập quỹ, tham gia lao động kiêm nhiệm, áp dụng chế độ hạch toán kinh tế, tự chủ trong quan hệ phân phối, tự chủ trong quan hệ tín dụng với ngân hàng... của các trường ĐH. Các trường ĐH được quyền tự chủ về sử dụng kinh phí trong phạm vi kinh phí được giao; được chủ động trong thủ tục chi, điều chỉnh nội dung chi và quy định định mức chi theo quy định.

Tác động âm tính: những quy định này có thể dẫn đến trường hợp các trường ĐH tìm mọi cách để có những đề tài lớn tài trợ kinh phí từ ngân sách Nhà nước, trong khi bản thân trường ĐH chưa đủ nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ KH&CN đó. Đồng thời, quy định này còn có thể gây ra tác động ngoại biên, đó là tạo ra sự chênh lệch thu nhập khá lớn giữa các giảng viên, bởi vì số lượng giảng viên được tham gia các đề tài, dự án chỉ chiếm thiểu số trong tổng số cán bộ KH&CN của đơn vị. Mặt khác, các chính sách đã ban hành chưa tạo điều kiện để các cán bộ, giảng viên trẻ tham gia các đề tài, dự án các cấp để có thể nâng cao năng lực chuyên môn và tăng thu nhập.

Quy định quyền tự chủ về nhân sự KH&CN

Tác động dương tính: các quy định quyền tự chủ về nhân sự KH&CN đã góp phần làm cho chế độ sử dụng nguồn nhân lực trong các trường ĐH thay đổi theo hướng tích cực, lao động hợp đồng trong các trường ĐH ngày càng tăng.

Tác động âm tính: các quy định này có thể dẫn đến xung đột nội bộ khi sử dụng nhân lực, một số không ít các giảng viên không được tham gia các đề tài NCKH, do quy định cho phép thủ trưởng đơn vị có quyền quyết định tổng số biên chế hàng năm của đơn vị căn cứ vào nhu cầu và khả năng tài chính của đơn vị. Các quy định có sự khuyến khích các trường ĐH chuyển đổi sang hoạt động theo loại hình doanh nghiệp, loại hình ngoài công lập nhằm phát huy mọi khả năng của đơn vị trong việc thực hiện các hoạt động của mình theo quy định của pháp luật nhưng lại chưa có cơ chế song hành để thực hiện quy định này. Chẳng hạn: vẫn chưa có cơ chế khuyến khích các nhà khoa học sẵn sàng mạo hiểm đứng ra thành lập doanh nghiệp KH&CN; chưa có biện pháp khuyến khích công tác đào tạo và đào tạo lại để tăng quyền tự chủ về nhân lực KH&CN trong trường ĐH.

Quy định quyền tự chủ hợp tác quốc tế về KH&CN

Tác động dương tính: các quy định quyền tự chủ hợp tác quốc tế về KH&CN đã góp phần tăng cường quyền tự chủ cho thủ trưởng các trường ĐH về hợp tác quốc tế, thủ trưởng các trường ĐH được

quyền ký quyết định cử cán bộ, viên chức thuộc quyền quản lý của đơn vị đi công tác chuyên môn, học tập nâng cao trình độ ở nước ngoài. Quyết định của thủ trưởng các trường ĐH được gửi trực tiếp đến các cơ quan có thẩm quyền quản lý xuất cảnh, nhập cảnh để các cơ quan này làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh cho cán bộ, viên chức.

Tác động âm tính: các quy định chưa tạo được điều kiện để các trường ĐH được liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân nước ngoài để sản xuất, kinh doanh, đổi mới công nghệ. Ngoài ra, còn có thể dẫn tới tác động không mong muốn như cán bộ tham các đề tài hợp tác quốc tế không tuân thủ các nguyên tắc bảo mật, để lộ các bí mật quốc gia trong quá trình làm việc với đối tác nước ngoài.

Đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao quyền tự chủ về KH&CN trong trường ĐH

Về phía Nhà nước

Thực sự trao quyền tự chủ về KH&CN cho trường ĐH:

- Thu hẹp tối thiểu nhiệm vụ các cấp của Nhà nước. Muốn làm được điều đó, Nhà nước cần giảm thiểu sự chỉ đạo trực tiếp cùng lúc từ nhiều bộ, ngành đến trường ĐH để bảo đảm tính thống nhất và tính chủ động của nhà trường trong việc thực hiện hoạt động KH&CN. Các bộ cần hạn chế việc tham gia tác nghiệp hay quyết định đối với hoạt động KH&CN của trường ĐH cũng như yêu cầu các trường phải xin “ý kiến hình thức” về các vấn đề như nhân sự, cách thức chi tiêu hay tổ chức bộ máy phục vụ cho nghiên cứu, thay vào đó, các bộ, ngành cần tập trung thiết lập môi trường thúc đẩy sự tự chủ cho các trường ĐH.

- Nhà nước chỉ nên giữ lại chức năng quản lý vĩ mô, là Mạnh Thường Quân cho KH&CN, không đóng vai trò chủ thầu nữa, mà chỉ giữ lại một vài nhiệm vụ quan trọng của Nhà nước, thực hiện vai trò giám sát, quản lý từ xa đối với các hoạt động KH&CN trong các trường ĐH và tách biệt với việc thực hiện chính sách giáo dục ĐH. Nhà nước tập trung định hướng ở tầm vĩ mô, thúc đẩy sự phát triển của hệ thống KH&CN, hỗ trợ, đảm bảo chất lượng và bảo vệ các tổ chức KH&CN trước những tác động tiêu cực do việc thực thi chính sách tạo ra.

- Trao nhiều quyền tự chủ về mức thu cho các trường ĐH công lập, trước hết là thu học phí, lệ phí. Các ĐH được phép tính đủ chi phí tiền lương và chi phí hoạt động thường xuyên trong giá dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở khung giá do Nhà nước quy định, chi phí khấu hao tài sản cố định trong học phí của trường ĐH, đảm bảo nguyên tắc thu học phí đủ bù đắp chi phí đào tạo.

- Nhà nước nên quan tâm ban hành chính sách về đào tạo, đào tạo lại đội ngũ nhân lực KH&CN trong trường ĐH, góp phần nâng cao năng lực tự chủ của trường ĐH.

Nhà nước phải có chính sách đảm bảo quyền tự chủ:

- Để trường ĐH thật sự được tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ KH&CN, Nhà nước cần sớm rà soát, điều chỉnh các quy định, văn bản dưới luật chưa quy định hoặc làm hạn chế quyền tự chủ về KH&CN trong trường ĐH.

- Bổ sung thêm điều khoản tự chủ về KH&CN và sửa đổi một số quy định chưa thể hiện được quyền tự chủ về KH&CN trong các

văn bản pháp quy về tự chủ đã được đề cập ở trên.

- Điều chỉnh một số văn bản pháp quy hạn chế quyền tự chủ về tài chính của trường ĐH như quy định về mức trần học phí, dần tiến tới ban hành cơ chế cho trường ĐH công lập thu học phí theo chất lượng cung ứng dịch vụ.

- Điều chỉnh một số văn bản pháp quy hạn chế quyền tự chủ về sử dụng hiệu quả nhân lực KH&CN của trường ĐH. Chẳng hạn: Luật cán bộ, công chức hạn chế quyền của giảng viên, nhà khoa học được thành lập doanh nghiệp KH&CN trong trường ĐH; Quy định về vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập cũng làm hạn chế số lượng nhân lực KH&CN trong trường ĐH...

Về phía trường ĐH

Nâng cao năng lực tự chủ: nâng cao khả năng về nguồn lực, tiềm lực đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN, thể hiện ở trình độ đội ngũ cán bộ KH&CN và trang thiết bị phục vụ NCKH và phát triển công nghệ; tài chính và thông tin KH&CN. Cụ thể, các trường ĐH cần hướng đến:

- Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN trình độ cao, chuyên gia cho các lĩnh vực KH&CN ưu tiên, trọng điểm, lĩnh vực công nghệ mới; bồi dưỡng sau tiến sĩ cho đội ngũ tiến sĩ làm công tác nghiên cứu và triển khai nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu chuyên nghiệp, hiện đại, tạo ra những sản phẩm KH&CN có chất lượng cao. Qua đó, từng bước hình thành đội ngũ chuyên gia, các nhà khoa học đầu ngành trong từng lĩnh vực để định hướng, dẫn dắt sự phát triển của ngành/lĩnh vực KH&CN theo kịp trình độ của khu vực và thế giới. Phát hiện, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nhà khoa học trẻ tài năng nhằm hình thành đội ngũ nhà khoa học kế cận có trình độ cao, tâm huyết với hoạt động KH&CN.

- Cần thay đổi chính sách phân bổ và quản lý ngân sách sự nghiệp KH&CN trên tinh thần tự chủ của các trường ĐH và sản phẩm đầu ra. Đơn vị nào có nhiều sản phẩm và có nhiều nhà khoa học sẽ được ưu tiên kinh phí cho hoạt động KH&CN. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ mang tính chi tiết, đảm bảo tính công khai, dân chủ và công bằng; xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của từng người lao động. Trong đó, chú trọng giải pháp chi trả theo hiệu quả công việc, khuyến khích, hấp dẫn, thu hút người có năng lực, trình độ, đặc biệt là phải xây dựng được chiến lược tài chính hợp lý cho đầu tư cơ sở vật chất trong ngắn hạn và dài hạn. Bên cạnh đó, cần coi trọng và tích cực tìm kiếm, thu hút nguồn lực tài chính từ các dự án, nguồn viện trợ nước ngoài. Ngoài ra, các trường ĐH cần tập trung vào việc khai thác tốt nguồn tài chính từ các quỹ như: Quỹ phát triển KH&CN quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ đầu tư mạo hiểm hay Quỹ môi trường để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cũng như đầu tư cho tiềm lực KH&CN của nhà trường.

- Hệ thống thông tin KH&CN của các trường đại học còn thiếu và yếu, dẫn đến tình trạng các nhà khoa học nghiên cứu lại những vấn đề đã làm, gây lãng phí thời gian, công sức và tiền của. Nếu không cập nhật thường xuyên những thông tin KH&CN thế giới, các nhà khoa học sẽ không thể biết được xu hướng phát triển KH&CN thế giới như thế nào để có những hướng nghiên cứu đáp ứng được nhu cầu của xã hội hiện tại. Do vậy, nâng cao năng lực tự chủ cũng cần phải chú trọng đầu tư, phát triển hệ thống thông tin KH&CN đầy đủ, mang tính cập nhật thường xuyên. Bên cạnh đó, đầu tư phát

triển cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ và hiện đại cũng góp phần nâng cao năng lực tự chủ của trường ĐH trong thực hiện hoạt động KH&CN.

Nâng cao tinh thần tự chủ: trong quá trình chuyển đổi các trường ĐH sang tự chủ cần chú ý xây dựng cả năng lực tự chủ và tinh thần tự chủ thay vì chỉ trao quyền mới cho các ĐH như hiện nay. Mặt khác, tạo quyền, năng lực và tinh thần tự chủ không thể tiến hành riêng rẽ, độc lập mà trong quan hệ gắn bó, lồng ghép với nhau. Việc mở rộng quyền tự chủ nên tính đến khả năng hấp thụ của năng lực tự chủ và mức độ chấp nhận của tinh thần tự chủ. Ngoài trình độ đội ngũ cán bộ nghiên cứu, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu, thực tế cũng chỉ ra việc xây dựng năng lực tự chủ phải chú ý tới trình độ của người đứng đầu về tổ chức và khả năng đoàn kết, khắc phục những mâu thuẫn nội bộ, đủ sức vượt qua những thách thức. Năng lực tự chủ sẽ vừa là động lực thúc đẩy, vừa là kết quả trên cơ sở phát huy quyền tự chủ. Tuy nhiên, đến nay chúng ta vẫn chưa đạt được kết quả như mong muốn là do các chính sách này thiếu gắn bó với nhau một cách đồng bộ.

Kết luận

Nghiên cứu đã chỉ ra các tác động (dương tính, âm tính) của các quy định về quyền tự chủ, trong đó có quyền tự chủ đối với hoạt động KH&CN trong trường ĐH. Bên cạnh những tác động dương tính (tích cực), cơ chế chính sách về vấn đề này vẫn còn tồn tại một số bất cập khiến cho hoạt động KH&CN của trường ĐH đã và đang chưa đạt được hiệu quả cao. Do vậy, tác giả đã đề xuất một số giải pháp tăng cường chất lượng của cơ chế chính sách, đây được coi là điểm mấu chốt quyết định đến hiệu quả hoạt động KH&CN trong các trường ĐH thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2005), *Nghị định số 115/2005/NĐ-CP về quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập*.
- [2] Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2010), *Nghị định số 96/2010/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2005/NĐ-CP ngày 5/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp KH&CN*.
- [3] Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2016), *Nghị định 54/2016/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập*.
- [4] Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2006), *Nghị định số 43/2006/NĐ-CP quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập*.
- [5] Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2015), *Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập*.
- [6] Vũ Cao Đàm (2014), *Nghị định 115: Thiếu nhất quán giữa mục đích và phương tiện*, <http://tiasang.com.vn/-quan-ly-khoa-hoc/ngchi-dinh-115-thieu-nhat-quan-giua-muc-dich-va-phuong-tien-8230>, cập nhật ngày 12/12/2014.
- [7] Đinh Việt Bách (2015), "Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập: Những điều chỉnh cần thiết", *Tạp chí KH&CN Việt Nam*, 5, tr.17-21.
- [8] Nguyễn Xuân Viễn (2015), *Vướng mắc trong việc áp dụng các quy định về tổ chức, cán bộ đối với đơn vị sự nghiệp tự chủ*, <http://dantri.com.vn/dien-dan/vuong-mac-trong-viec-ap-dung-cac-quy-dinh-ve-to-chuc-can-bo-doi-voi-don-vi-su-nghiep-tu-chu-1427970295.htm>, cập nhật ngày 25/03/2015.
- [9] Lành Thị Thủy Thanh (2017), *Đa dạng hóa các hoạt động NCUD nhằm nâng cao năng lực tự chủ về tài chính của các tổ chức KH&CN (Nghiên cứu trường hợp Viện Cơ học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam)*, Luận văn thạc sĩ, Khoa Khoa học quản lý, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.